

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Thông tin chung về học phần

- Tên học phần (Tiếng Việt): **Luật doanh nghiệp**
- Tên học phần (Tiếng Anh): **Law on Enterprise**
- Mã học phần: 2311033
- Số tín chỉ: 03
- Thuộc chương trình đào tạo của bậc, ngành: đại học ngành luật kinh tế
- Giờ tín chỉ đối với các hoạt động:
 - Nghe giảng lý thuyết : 36 tiết
 - Làm bài tập trên lớp : 09 tiết
 - Thảo luận : 0 tiết
 - Tự học : 135 giờ
- Khoa/ Bộ môn phụ trách học phần: Khoa luật

2. Môn học trước: Lý luận chung về nhà nước và pháp luật

3. Mục tiêu của học phần:

- **Kiến thức:** Cung cấp cho sinh viên những kiến thức pháp luật về điều kiện và thủ tục thành lập doanh nghiệp; về tổ chức quản lý doanh nghiệp; phân chia lợi nhuận và rủi ro cho các thành viên góp vốn; và các thủ tục về tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp.
- **Kỹ năng:** Qua các kiến thức pháp luật về doanh nghiệp, sinh viên có thể tư vấn thành lập, tư vấn về tổ chức quản lý doanh nghiệp và soạn thảo điều lệ, quy chế tại doanh nghiệp.
- **Thái độ:** sinh viên sau khi tốt nghiệp sẽ có ý thức chấp hành pháp luật và góp ý sửa đổi, bổ sung luật doanh nghiệp để không ngừng hoàn thiện hệ thống pháp luật.

4. Chuẩn đầu ra:

	Nội dung	Đáp ứng CDR CTĐT
Kiến thức	4.1.1 Sinh viên ra trường sẽ biết được các thủ tục thành lập doanh nghiệp, các loại hình doanh nghiệp trong nền kinh tế Việt Nam.	K2
	4.1.2. Vận dụng được các quy định luật doanh nghiệp trong các tình huống cụ thể như mô hình tổ chức, quản lý doanh nghiệp, sắp xếp, tổ chức lại doanh nghiệp...	K3
	4.1.3. Sinh viên sẽ nhận định, phân tích các tranh chấp phát sinh trong nội bộ doanh nghiệp và đề ra được các giải pháp giải	K4

	quyết tranh chấp phù hợp với quy luật doanh nghiệp	
	4.1.4. Sinh viên có thể đưa ra các giải pháp tổ chức, quản lý doanh nghiệp, tổ chức lại doanh nghiệp	K5
Kỹ năng	4.2.1. Sinh viên có thể thiết lập, tư vấn hồ sơ thành lập doanh nghiệp	S1
	4.2.2. Sinh viên tư vấn, tổ chức, sắp xếp mô hình hoạt động của các doanh nghiệp theo quy định pháp luật.	S2
	4.2.3. Đề xuất các giải quyết pháp giải quyết các bất động ở doanh nghiệp.	S3
Thái độ	4.3.1. Tôn trọng và bảo vệ pháp luật	A2
	4.3.2. Phát hiện và góp ý những vấn đề còn bất cập của pháp luật.	A3

5. Tóm tắt nội dung học phần:

Môn học Luật doanh nghiệp bao gồm các vấn đề pháp lý liên quan đến doanh nghiệp, cụ thể như:

- Tìm hiểu về các loại hình doanh nghiệp ở Việt Nam và thế giới;
- Các điều kiện về thành lập, quản lý, góp vốn doanh nghiệp
- Trình tự và thủ tục thành lập doanh nghiệp;
- Các hoạt động về sắp xếp, tổ chức lại, giải thể doanh nghiệp;
- Tìm hiểu về cơ chế góp vốn và trách nhiệm của các thành viên góp vốn thành lập, quản lý công ty;
- Tìm hiểu về mô hình tổ chức, quản lý ở các doanh nghiệp.
- Môn học cũng cung cấp cho sinh viên những tình huống pháp lý xảy ra trong thực tế để sinh viên xử lý liên quan đến các doanh nghiệp.

6. Nội dung và lịch trình giảng dạy

Buổi	Nội dung	Hoạt động của GV	Hoạt động của SV	Giáo trình chính	TLTK	Ghi chú
	Bài 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP	5				
Buổi 1	1.1. Khái niệm, đặc điểm doanh nghiệp 1.2. Phân loại doanh nghiệp 1.3. Khái quát sự hình thành và phát triển luật doanh nghiệp 1.4. Các loại hình công ty trên thế giới 1.4.1. Một số quan niệm về công ty 1.4.2. Các loại hình công ty trên thế giới	Thuyết giảng Hướng dẫn SV đọc luật DN 2014	SV nghe giảng và đọc luật DN. Mỗi SV phải có quyền luật DN 2014 và Nghị định hướng dẫn	GT (1)	Luật DN 2014	4.1.1 4.1.2 4.2.1
Buổi 2	1.5. Thành lập doanh nghiệp 1.5.1. Điều kiện thành lập và quản lý doanh nghiệp 1.5.2. Điều kiện góp vốn vào doanh nghiệp					

	<p>1.5.3. Tài sản góp vốn</p> <p>1.5.4. Định giá và chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn</p> <p>1.5.5. Điều lệ công ty</p> <p>1.5.6. Thủ tục thành lập doanh nghiệp</p> <p>1.5.7. Con dấu của doanh nghiệp</p> <p>1.6. Chi nhánh và văn phòng đại diện của DN</p> <p>1.7. Quyền và nghĩa vụ của DN</p> <p>1.8. Ngành nghề kinh doanh</p> <p>1.8.1. Ngành nghề cấm kinh doanh</p> <p>1.8.2. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện</p> <p>1.8.3. Ngành nghề khác</p>					
Buổi 3	Bài 2. DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀ HỘ KINH DOANH	3				
Buổi 4	<p>2.1. Khái niệm và đặc điểm doanh nghiệp tư nhân.</p> <p>2.2. Phân biệt DNTN và hộ kinh doanh</p> <p>2.3. Tài sản DNTN</p> <p>2.4. Cơ cấu tổ chức DNTN</p> <p>2.5. Cho thuê, bán DNTN</p> <p>2.6. Hộ kinh doanh</p>	<p>Giảng và hướng dẫn SV đọc văn bản</p>	<p>SV đọc luật DN, so sánh mô hình DNTN và hộ kinh doanh</p>	<p>GT (1) Tr 71-93</p>	<p>Luật DN 2014</p>	<p>4.1.2</p> <p>4.1.3</p> <p>4.2.1</p>
	Bài 3. CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN	3	3			
Buổi 4	3.1. Khái niệm, đặc điểm	Giảng lý thuyết	Nghe giảng	GT (1) tr 154-194	Luật DN 2014	4.1.3
Buổi 5	3.2. Thành viên công ty	Hướng dẫn SV đọc luật	Đọc luật			4.1.4
	3.2.1. Xác lập tư cách thành viên					
	3.2.2. Chấm dứt tư cách thành viên					4.2.2
	3.2.3. Quyền – nghĩa vụ của thành viên					4.2.3
Buổi 6	3.3. Cơ cấu tổ chức quản lý công ty	Hướng dẫn SV giải tập tình huống	Giải bài tập tình huống			
	3.3.1. Đặt vấn đề					
	3.3.2. Hội đồng thành viên					
	3.3.3. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc					
	3.3.4. Ban kiểm soát					
	3.4. Tài chính công ty					
	3.4.1. Vốn và thực hiện góp vốn					
	3.4.2. Mua lại phần vốn góp					
	3.4.3. Chuyển nhượng phần vốn góp					
	3.4.4. Xử lý vốn trong một số					

	<p>trường hợp cụ thể</p> <p>3.4.5. Thay đổi vốn điều lệ</p> <p>3.4.6. Phân chia lợi nhuận và rủi ro</p> <p>3.5. Hợp đồng giao dịch của công ty với những người liên quan.</p>					
	Bài 4. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN	3		2		
	<p>4.1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại</p> <p>4.2. Chủ sở hữu công ty</p> <p>4.2.1. Khái niệm chủ sở hữu công ty</p> <p>4.2.2. Quyền hạn của chủ sở hữu</p> <p>4.3. Cơ cấu tổ chức quản lý</p> <p>4.3.1. Trường hợp tổ chức làm chủ sở hữu</p> <p>4.3.2. Trường hợp cá nhân làm chủ sở hữu</p> <p>4.4. Tài chính công ty TNHH MTV</p> <p>4.4.1. Vốn và thực hiện góp vốn</p> <p>4.4.2. Thay đổi vốn điều lệ</p> <p>4.4.3. Chuyển nhượng vốn</p>	<p>Giảng lý thuyết</p> <p>Hướng dẫn SV đọc luật</p> <p>Hướng dẫn SV giải Bài tập tình huống</p>	<p>Nghe giảng</p> <p>Đọc luật</p> <p>Giải bài tập tình huống</p>	GT (1) tr 154-194	Luật DN 2014	<p>4.1.3</p> <p>4.1.4</p> <p>4.2.2</p> <p>4.2.3</p>
	Bài 5. DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC	5				
	<p>5.1. Những vấn đề chung về DNNN</p> <p>5.1.1. Quá trình hình thành và phát triển Luật DNNN.</p> <p>- Giai đoạn trước khi hình thành Luật DNNN 2003.</p> <p>- Giai đoạn từ 2003 đến khi ban hành Luật DN 2005</p> <p>- Giai đoạn từ 2005 đến khi ban hành Luật DN 2014</p> <p>5.1.2. Khái niệm DNNN theo Luật DN 2014.</p> <p>5.1.3. Cơ cấu tổ chức DNNN</p> <p>5.2. Doanh nghiệp có vốn nhà nước</p> <p>5.2.1. Khái niệm</p> <p>5.2.2. Các loại hình DN có vốn nhà nước</p>	<p>Thuyết giảng</p> <p>Hướng đọc luật</p>	<p>SV đọc luật DN 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành</p>		Luật DNn 2014 chương IV	<p>4.1.3</p> <p>4.1.4</p> <p>4.2.1</p> <p>4.2.2</p> <p>4.3.1</p>

<p>5.3. Tập đoàn kinh tế nhà nước - Khái niệm - Điều kiện</p> <p>5.4. Tổng công ty nhà nước - Khái niệm - Điều kiện</p>					
<p>BÀI 6. CÔNG TY CỔ PHẦN</p>	6	3			
<p>6.1. Khái quát chung về công ty cổ phần 6.1.1. Khái niệm 6.1.2. Đặc điểm 6.1.3. Cổ phần và các loại cổ phần 6.1.4. Cổ phiếu và các loại cổ phiếu 6.1.5. Cổ tức và các loại cổ tức</p> <p>6.2. Cơ cấu tổ chức công ty cổ phần 6.2.1. Đại hội đồng cổ đông 6.2.2. Hội đồng quản trị 6.2.3. Ban kiểm soát 6.2.4. Giám đốc</p> <p>6.3. Vốn trong công ty cổ phần 6.3.1. Vốn điều lệ 6.3.2. Chuyển nhượng cổ phần 6.3.3. Mua lại cổ phần 6.3.4. Phát hành cổ phần 6.3.5. Trái phiếu và phát hành trái phiếu</p> <p>6.4. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp nhận</p>	<p>Thuyết giảng</p> <p>Hướng dẫn đọc những nội dung chính của cty cổ phần</p> <p>Hướng dẫn giải bài tập tình huống về tranh chấp giữa các thành viên</p>	<p>Nghe giảng kỹ nội dung này và đọc luật DN 2014, giải các bài tập tình huống</p>	<p>GT (1) Tr 215 đến 269</p>	<p>Luật Dn 2014, chương V</p>	<p>4.1.4 4.2.3 4.3.2</p>
<p>BÀI 7. CÔNG TY HỢP DANH</p>	3	2			
<p>7.1. Khái quát về công ty hợp danh 7.1.1. Khái niệm 7.1.2. Đặc điểm 7.1.3. Thành viên hợp danh và thành viên góp vốn</p> <p>7.2. Tài sản trong công ty hợp danh 7.2.1. Tài sản của công ty hợp danh 7.2.2. Phân chia lợi nhuận và rủi ro</p> <p>7.3. Cơ cấu tổ chức trong công ty</p>	<p>Giảng</p> <p>Cho bài tập tình huống</p> <p>Giải thích sự khác nhau giữa 2 loại thành viên công ty</p>	<p>Nghe giảng</p> <p>Làm bài tập</p> <p>So sánh quyền và nghĩa vụ c3a hai thành viên</p>	<p>GT (1) Tr 112-145</p>	<p>Luật DN 2014</p>	<p>4.1.3 4.2.2 4.2.3 4.3.2</p>

	7.3.1. Hội đồng thành viên 7.3.2. Giám đốc 7.3.3. Kết nạp thêm thành viên mới 7.3.4. Khai trừ thành viên					
	BÀI 8. TỔ CHỨC LẠI DOANH NGHIỆP, GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP	3				
	8.1. Khái niệm, đặc điểm 8.2. Các hình thức tổ chức lại DN 8.2.1. Chia doanh nghiệp 8.2.2. Tách doanh nghiệp 8.2.3. Hợp nhất doanh nghiệp. 8.2.4. Sáp nhập doanh nghiệp 8.2. Giải thể doanh nghiệp 8.2.1. Khái niệm, đặc điểm giải thể 8.2.2. Căn cứ, điều kiện giải thể doanh nghiệp 8.2.3. Thủ tục tiến hành giải thể doanh nghiệp	Giảng Hướng dẫn các nội dung chính để SV đọc luật	Nghe giảng Đọc luật Dn 2014		Luật DN 2014 và Nghị định 78/2015	4.2.1 4.2.2 4.3.1 4.3.2
	BÀI 9. PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP	5	1			
	9.1. Những vấn đề chung về phá sản và luật phá sản 9.1.1. Khái niệm phá sản 9.1.2. Đặc điểm phá sản doanh nghiệp 9.2. Luật phá sản 9.2.1. Vai trò của luật phá sản 9.2.2. Quyền yêu cầu tuyên bố phá sản 9.2.3. Nghĩa vụ yêu cầu tuyên bố phá sản 9.2.4. Thủ tục yêu cầu tuyên bố phá sản a) Nộp đơn yêu cầu b) Thủ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản c) Thông báo đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản d) Tạm đình chỉ giải quyết yêu cầu doanh nghiệp, mất khả năng thanh toán thực hiện nghĩa vụ về tài sản e) Quyết định mở hoặc không mở thủ tục phá sản và thông báo. f) Hoạt động kinh doanh của doanh	Giảng Cho SV thảo luận Cho SV làm bài tập tình huống	SV nghe giảng Thảo luận Giải quyết bài tập	Chương 8, 9 GT 1	Xem thêm luật phá sản	4.1.4 4.2.3 4.3.2

nghiệp sau khi có quyết định mở thủ tục phá sản. g) Xác định các nghĩa vụ và quyền về tài sản của doanh nghiệp h) Hội nghị chủ nợ k) Phục hồi hoạt động kinh doanh l) Thanh lý tài sản m) Tuyên bố phá sản					
Tổng cộng	45				

7. Nhiệm vụ của sinh viên

- Tham gia trên lớp ít nhất 70%
- Đọc trước giáo trình, luật DN 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành
- Tham gia kiểm tra giữa kỳ
- Tham gia thi kết thúc học phần
- Chủ động tự học theo những vấn đề mà giảng viên gợi ý.

8. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên

8.1. Cách đánh giá

Phân loại	Thời lượng	Tỷ trọng (%)	Quy định	Mục tiêu
Đánh giá chuyên cần		20%	Điểm danh hoặc kiểm tra kiến thức hoặc kết hợp cả hai hình thức (Gv tự tổ chức)	4.1.1 4.1.2 4.2.1 4.2.2
Kiểm tra giữa kỳ	30-45 phút	20%	Bài thi kiểm tra tự luận (Gv tự tổ chức)	4.1.4 4.3.1
Kiểm tra cuối kỳ	75-90 phút	60%	Bài thi kiểm tra tự luận	4.1.4 4.1.5 4.2.3 4.3.2

8.2. Cách tính điểm

- Điểm giữa kỳ và thi kết thúc học phần theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,5
- Điểm học phần là điểm của 3 hình thức (chuyên cần, giữa kỳ, kết thúc môn) theo tỷ lệ nêu ở 8.1.

9. Tài liệu học tập

Giáo trình chính:	[1] Giáo trình Pháp luật về chủ thể kinh doanh, Trường Đại học Luật Tp. HCM, 2014. [2] Giáo trình Luật thương mại tập I, Trường Đại học Luật Hà Nội, 2014. [3] Luật hợp đồng Việt Nam, Bản án và bình luận bản án, Tập 1 (2013), Tập 2 (2014), TS Đỗ Văn Đại
-------------------	--

Văn bản QPPL:	Luật doanh nghiệp năm 2014 Luật thương mại 2004 Luật phá sản Các nghị định và thông tư hướng dẫn thi hành luật doanh nghiệp
Các loại tài liệu khác:	+ Tạp chí nhà nước và pháp luật + Tạp chí nghiên cứu lập pháp

10. Hướng dẫn sinh viên tự học

Buổi	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận, bài tập	Nhiệm vụ của SV
	Bài 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ DOANH NGHIỆP	5		
Buổi 1	<p>2.1. Khái niệm, đặc điểm doanh nghiệp</p> <p>1.9. Phân loại doanh nghiệp</p> <p>1.10. Khái quát sự hình thành và phát triển luật doanh nghiệp</p> <p>1.11. Các loại hình công ty trên thế giới</p> <p>1.11.1. Một số quan niệm về công ty</p> <p>1.11.2. Các loại hình công ty trên thế giới</p> <p>1.12. Thành lập doanh nghiệp</p> <p>1.12.1. Điều kiện thành lập và quản lý doanh nghiệp</p> <p>1.12.2.</p> <p>1.12.3. Điều kiện góp vốn vào doanh nghiệp</p> <p>1.12.4. Tài sản góp vốn</p> <p>1.12.5. Định giá và chuyển quyền sở hữu tài sản góp vốn</p> <p>1.12.6. Điều lệ công ty</p> <p>1.12.7. Thủ tục thành lập doanh nghiệp</p> <p>1.12.8. Con dấu của doanh nghiệp</p> <p>1.13. Chi nhánh và văn phòng đại diện của DN</p> <p>1.14. Quyền và nghĩa vụ của DN</p> <p>1.15. Ngành nghề kinh doanh</p> <p>1.15.1. Ngành nghề cấm kinh doanh</p> <p>1.15.2. Ngành nghề kinh doanh có điều kiện</p> <p>1.15.3. Ngành nghề khác</p>			<p>Đọc GT (1) và nắm rõ các loại hình công ty trên thế giới</p> <p>Đọc luật DN 2014 và Nghị định 78/2015 để nắm rõ các thủ tục thành lập đối với từng loại hình doanh nghiệp</p>
	Bài 2. DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN VÀ HỘ KINH DOANH	3		

	<p>2.1. Khái niệm và đặc điểm doanh nghiệp tư nhân.</p> <p>2.2. Phân biệt DNTN và hộ kinh doanh</p> <p>2.3. Tài sản DNTN</p> <p>2.4. Cơ cấu tổ chức DNTN</p> <p>2.5. Cho thuê, bán DNTN</p> <p>2.6. Hộ kinh doanh</p>			<p>Đọc luật DN 2014 phần DNTN và Nghị định 78/2015 về thủ tục đăng ký hộ kinh doanh để so sánh hai loại hình này</p>
	<p>Bài 3. CÔNG TY TNHH HAI THÀNH VIÊN TRỞ LÊN</p>	3	3	
	<p>3.1. Khái niệm, đặc điểm</p> <p>3.2. Thành viên công ty</p> <p>3.2.1. Xác lập tư cách thành viên</p> <p>3.2.2. Chấm dứt tư cách thành viên</p> <p>3.2.3. Quyền – nghĩa vụ của thành viên</p> <p>3.3. Cơ cấu tổ chức quản lý công ty</p> <p>3.3.1. Đặt vấn đề</p> <p>3.3.2. Hội đồng thành viên</p> <p>3.3.3. Giám đốc hoặc Tổng giám đốc</p> <p>3.3.4. Ban kiểm soát</p> <p>3.4. Tài chính công ty</p> <p>3.4.1. Vốn và thực hiện góp vốn</p> <p>3.4.2. Mua lại phần vốn góp</p> <p>3.4.3. Chuyển nhượng phần vốn góp</p> <p>3.4.4. Xử lý vốn trong một số trường hợp cụ thể</p> <p>3.4.5. Thay đổi vốn điều lệ</p> <p>3.4.6. Phân chia lợi nhuận và rủi ro</p> <p>3.5. Hợp đồng giao dịch của công ty với những người liên quan.</p>			<p>Đọc luật DN 2014 để giải các bài tập tình huống về phân chia lợi nhuận, tăng vốn, giảm vốn, kết nạp thêm thành viên mới</p>
	<p>Bài 4. CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN</p>	3		2
	<p>4.1. Khái niệm, đặc điểm, phân loại</p> <p>4.2. Chủ sở hữu công ty</p> <p>4.2.1. Khái niệm chủ sở hữu công ty</p> <p>4.2.2. Quyền hạn của chủ sở hữu</p> <p>4.3. Cơ cấu tổ chức quản lý</p> <p>4.3.1. Trường hợp tổ chức làm chủ sở hữu</p> <p>4.3.2. Trường hợp cá nhân làm chủ</p>			<p>Đọc GT (1) tr 154-194 để nắm rõ các loại công ty TNHH 1 thành viên.</p> <p>Đối chiếu quyền hạn của chủ sở hữu và người đại diện chủ sở hữu ở DN</p>

	<p>sở hữu</p> <p>4.4. Tài chính công ty TNHH MTV</p> <p>4.4.1. Vốn và thực hiện góp vốn</p> <p>4.4.2. Thay đổi vốn điều lệ</p> <p>4.4.3. Chuyển nhượng vốn</p>			
	<p>Bài 5. DOANH NGHIỆP NHÀ NƯỚC</p>	5		
	<p>5.1. Những vấn đề chung về DNNN</p> <p>5.1.1. Quá trình hình thành và phát triển Luật DNNN.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giai đoạn trước khi hình thành Luật DNNN 2003. - Giai đoạn từ 2003 đến khi ban hành Luật DN 2005 - Giai đoạn từ 2005 đến khi ban hành Luật DN 2014 <p>5.1.2. Khái niệm DNNN theo Luật DN 2014.</p> <p>5.1.3. Cơ cấu tổ chức DNNN</p> <p>5.2. Doanh nghiệp có vốn nhà nước</p> <p>5.2.1. Khái niệm</p> <p>5.2.2. Các loại hình DN có vốn nhà nước</p> <p>5.3. Tập đoàn kinh tế nhà nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm - Điều kiện <p>5.4. Tổng công ty nhà nước</p> <ul style="list-style-type: none"> - Khái niệm - Điều kiện 			<p>Đọc luật DN 2014 phần DN nhà nước để nắm rõ DNNN gồm những loại hình nào. Tại sao DNNN đóng vai trò chủ đạo trong nền kinh tế.</p> <p>Tìm hiểu thêm về thực trạng DNNN, việc cổ phần hóa DNNN.</p>
	<p>BÀI 6. CÔNG TY CỔ PHẦN</p>	6	3	
	<p>6.1. Khái quát chung về công ty cổ phần</p> <p>6.1.1. Khái niệm</p> <p>6.1.2. Đặc điểm</p> <p>6.1.3. Cổ phần và các loại cổ phần</p> <p>6.1.4. Cổ phiếu và các loại cổ phiếu</p> <p>6.1.5. Cổ tức và các loại cổ tức</p> <p>6.2. Cơ cấu tổ chức công ty cổ phần</p> <p>6.2.1. Đại hội đồng cổ đông</p>			<p>Đọc GT (1) Tr 215 đến 269, và Luật DN 2014 nhằm:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Việc góp vốn như thế nào - Mua bán cổ phần như thế nào - Thủ tục đại hội đồng

	<p>6.2.2. Hội đồng quản trị 6.2.3. Ban kiểm soát 6.2.4. Giám đốc</p> <p>6.3. Vốn trong công ty cổ phần 6.3.1. Vốn điều lệ 6.3.2. Chuyển nhượng cổ phần 6.3.3. Mua lại cổ phần 6.3.4. Phát hành cổ phần 6.3.5. Trái phiếu và phát hành trái phiếu</p> <p>6.4. Hợp đồng, giao dịch phải được Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp nhận</p>			<p>cổ đông,</p> <ul style="list-style-type: none"> - Quyền hạn của cổ đông - Phân chia cổ tức - Phát hành thêm cổ phiếu
	BÀI 7. CÔNG TY HỢP DANH	3	2	
	<p>7.1. Khái quát về công ty hợp danh 7.1.1. Khái niệm 7.1.2. Đặc điểm 7.1.3. Thành viên hợp danh và thành viên góp vốn</p> <p>7.2. Tài sản trong công ty hợp danh 7.2.1. Tài sản của công ty hợp danh 7.2.2. Phân chia lợi nhuận và rủi ro</p> <p>7.3. Cơ cấu tổ chức trong công ty 7.3.1. Hội đồng thành viên 7.3.2. Giám đốc 7.3.3. Kết nạp thêm thành viên mới 7.3.4. Khai trừ thành viên</p>			<p>GT (1) Tr 112-145 và luật DN 2014 để xác định sự khác nhau giữa thành viên hợp danh và thành viên góp vốn</p>
	BÀI 8. TỔ CHỨC LẠI DOANH NGHIỆP, GIẢI THỂ DOANH NGHIỆP	3		
	<p>8.1. Khái niệm, đặc điểm 8.2. Các hình thức tổ chức lại DN 8.2.1. Chia doanh nghiệp 8.2.2. Tách doanh nghiệp 8.2.3. Hợp nhất doanh nghiệp. 8.2.4. Sáp nhập doanh nghiệp</p> <p>8.2. Giải thể doanh nghiệp 8.2.1. Khái niệm, đặc điểm giải thể 8.2.2. Căn cứ, điều kiện giải thể</p>			<p>Đọc luật DN 2014 để nắm cơ bản các thủ tục, điều kiện để tổ chức lại, giải thể DN</p>

	doanh nghiệp 8.2.3. Thủ tục tiến hành giải thể doanh nghiệp			
	BÀI 9. PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP	5	1	
	<p>9.1. Những vấn đề chung về phá sản và luật phá sản</p> <p>9.1.1. Khái niệm phá sản</p> <p>9.1.2. Đặc điểm phá sản doanh nghiệp</p> <p>9.2. Luật phá sản</p> <p>9.2.1. Vai trò của luật phá sản</p> <p>9.2.2. Quyền yêu cầu tuyên bố phá sản</p> <p>9.2.3. Nghĩa vụ yêu cầu tuyên bố phá sản</p> <p>9.2.4. Thủ tục yêu cầu tuyên bố phá sản</p> <p>a) Nộp đơn yêu cầu</p> <p>b) Thụ lý đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản</p> <p>c) Thông báo đơn yêu cầu mở thủ tục phá sản</p> <p>d) Tạm đình chỉ giải quyết yêu cầu doanh nghiệp, mất khả năng thanh toán thực hiện nghĩa vụ về tài sản</p> <p>e) Quyết định mở hoặc không mở thủ tục phá sản và thông báo.</p> <p>f) Hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp sau khi có quyết định mở thủ tục phá sản.</p> <p>g) Xác định các nghĩa vụ và quyền về tài sản của doanh nghiệp</p> <p>h) Hội nghị chủ nợ</p> <p>k) Phục hồi hoạt động kinh doanh</p> <p>l) Thanh lý tài sản</p> <p>m) Tuyên bố phá sản</p>			<p>Chương 8, 9 GT 1</p> <p>SV phải đọc luật phá sản để nắm rõ các vấn đề:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Các điều kiện DN lâm vào tình trạng phá sản - Ai có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố phá sản DN - Các thủ tục tiến hành phá sản DN - Hậu quả sau khi DN bị tuyên bố phá sản -
	Tổng cộng	45		

Trưởng Khoa (Bộ môn)
(ký và ghi rõ họ tên)

Người biên soạn

Ban giám hiệu